

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 468/TTr-SYT ngày 03/4/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thực tế, nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành Dược tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Chú trọng cung ứng thuốc cho vùng sâu, vùng xa; phát triển dược liệu; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an ninh thuốc, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

- Duy trì tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế/năm: Bệnh viện tuyến tỉnh đạt thấp nhất là 70%. Trung tâm Y tế tuyến huyện đạt thấp nhất là 70%.

- Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), 100% nhà thuốc, quầy thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP).

- Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

- 100% Bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế tuyến huyện phải tuân thủ “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) đối với hoạt động bảo quản thuốc theo quy định.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm trong một ngày.

- 100% cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đạt tỷ lệ 4,0 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

- Tập trung xây dựng vùng nguyên liệu, phát triển các sản phẩm dược liệu thành ngành sản xuất hàng hóa, trong đó ưu tiên phát triển các chủng loại dược liệu có lợi thế cạnh tranh để nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Định hướng đến năm 2045

- Tiếp tục đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; công tác kiểm soát chất lượng thuốc, phân phối thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược tiếp tục được nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Trên cơ sở khai thác các vùng có lợi thế về điều kiện tự nhiên, thích hợp với sinh trưởng và phát triển của cây dược liệu; nguồn nhân lực có khả năng tiếp thu kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất dược liệu và các nghiên cứu của các nhà khoa học, tiến hành quy hoạch hoàn chỉnh vùng trồng dược liệu trong toàn tỉnh.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc hóa dược, chế biến dược liệu thành nguyên liệu cho sản xuất thuốc từ dược liệu.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục hoàn thiện về cơ chế chính sách

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi cho việc nghiên cứu, sản xuất thuốc hóa dược, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu, phát triển, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, nghiên cứu, chọn, tạo, sản xuất giống cây dược liệu, tham gia phát triển nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc” (GACP).

- Có chính sách khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng nuôi trồng dược liệu kết hợp khuyến khích và khai thác dược liệu tự nhiên hợp lý, bảo đảm lưu giữ, tái sinh dược liệu.

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích thúc đẩy mạnh mẽ công nghệ hóa dược, hỗ trợ sản xuất thuốc hóa dược, chế biến dược liệu thành nguyên liệu cho sản xuất thuốc từ dược liệu. Chính sách nhằm huy động thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia một cách hiệu quả vào mạng lưới cung ứng thuốc và thực hiện nhiệm vụ công ích theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Quy hoạch

- Quan tâm bố trí, dành quỹ đất cho phát triển các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc đảm bảo chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc, nhất là các thuốc thiết yếu, thông thường.

- Quy hoạch và phát triển vùng nuôi trồng dược liệu, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu trên cơ sở tăng cường đầu tư kỹ thuật - công nghệ tiên tiến, kết hợp với kinh nghiệm truyền thống.

- Xác định các giống cây dược liệu có thị trường và khả năng phát triển phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng của tỉnh Quảng Ngãi, xây dựng mô hình phát triển nguồn dược liệu theo hướng bền vững.

- Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái” theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP- WHO). Xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu.

3. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng thuốc

- Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về dược tại địa phương.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc từ khâu sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, lưu thông, phân phối đến sử dụng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

- Hoàn thiện và nâng cao năng lực của hệ thống kiểm nghiệm thuốc. Tăng cường lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu.

- Tăng cường hệ thống thanh tra và kiểm tra hậu mại đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược.

- Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép dược liệu; kiểm tra chặt chẽ hồ sơ và hàng hóa xuất nhập khẩu dược liệu khi có dấu hiệu nghi vấn để phát hiện vi phạm và ngăn chặn dược liệu có nguồn gen đặc hữu, quý hiếm trong nước vận chuyển ra nước ngoài. Bảo tồn các nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý hiếm có giá trị kinh tế cao; khai thác bền vững, hạn chế xuất khẩu các dược liệu quý hiếm, nguy cấp.

4. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy định có liên quan.

- Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc, quầy thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của người dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả từ tuyến tỉnh đến y tế tuyến cơ sở.

- Hoàn thiện và triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.

- Triển khai các hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn kiến thức về sử dụng thuốc an toàn hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.

5. Khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển công nghiệp dược, công nghiệp hóa dược.

- Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành dược, ưu tiên lĩnh vực dược lâm sàng, quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển.

- Chú trọng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong tỉnh. Sưu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng.

6. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành dược

- Hoàn thành việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc từ khâu sản xuất, xuất nhập khẩu, bán buôn đến bán lẻ và sử dụng, chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc. Áp dụng và quản lý mã số, mã vạch các thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường để truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, quản lý chất lượng.

- Chú trọng khai thác hạ tầng bưu chính để thúc đẩy các dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và logistics trong việc đóng gói, phân loại, bảo quản và vận chuyển các sản phẩm ngành dược nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế y tế số.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

7. Thông tin, truyền thông

- Tăng cường truyền thông nâng cao trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh chấp hành các quy định của pháp luật về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

- Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng.

- Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.

- Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước theo phân cấp NSNN hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình, dự án theo quy định.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

4. Nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành được giai đoạn đến 2030 và tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu triển khai thực hiện các quy định liên quan đến phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện quy hoạch các vùng nuôi trồng dược liệu; nghiên cứu chọn tạo các loại cây dược liệu phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng từng vùng, phổ biến các kỹ thuật canh tác cây dược liệu.

- Đẩy mạnh và phát triển nhanh việc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái” theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (GACP-WHO).

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực bảo tồn, sản xuất và chế biến dược liệu, đề xuất danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan báo chí tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển ngành dược; phối hợp Sở Y tế kiểm tra việc quảng cáo thuốc trên báo chí, trên môi

trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan để xuất quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để xây dựng vùng dược, phát triển dược liệu.

8. Sở Công Thương:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường thông qua các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, trong đó có mặt hàng thuốc, dược liệu do Việt Nam sản xuất.

9. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch đào tạo, thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực dược, đặc biệt là dược sĩ chuyên ngành dược lâm sàng, nhằm đạt tỷ lệ dược sỹ/vạn dân, khắc phục tình trạng thiếu người làm công tác dược, nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bằng dân tộc thiểu số.

10. Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

11. Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến về các chính sách phát triển ngành dược; tuyên truyền, vận động phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành Dược Việt Nam.

12. Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và tình hình thực tế tại địa phương, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch nhằm khuyến khích phát triển ngành Dược tại địa phương trong giai đoạn mới.

14. Định kỳ hàng năm và 5 năm, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTN, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{cường123}



Trần Hoàng Tuấn

caul